

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH, NGHỀ : **KỸ THUẬT VẬT LÝ TRỊ LIỆU VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG**

Mã ngành, nghề : **5720604**

Trình độ đào tạo : **Trung cấp**

Hình thức đào tạo : **Chính quy**

Đối tượng tuyển sinh: Những người đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo đúng quy chế tuyển sinh.

Thời gian đào tạo: 2 năm với 4 học kỳ chính

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng có kiến thức và kỹ năng cơ bản trình độ trung cấp, để thực hiện một số kỹ thuật Vật lý trị liệu /Phục hồi chức năng tại cá khoa Vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng ở các bệnh viện, Trung tâm y tế, viện điều dưỡng; có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm, tác phong tỷ mỹ chính xác; có đủ sức khoẻ để làm việc; có ý thức và khả năng học tập vươn lên.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Về kiến thức:

Có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, nguyên lý kỹ thuật- công nghệ và kiến thức chuyên môn ngành học để giải quyết độc lập, sáng tạo các vấn đề thuộc ngành Vật lý trị liệu, phục hồi chức năng.

b) Về kỹ năng:

- Thực hiện các kỹ thuật lượng giá: Thử cơ, đo tầm hoạt động khớp, đo chu vi chi và chiều dài chi, thử cảm giác, thử phản xạ, đo chu vi lồng ngực, đếm mạch, đếm nhịp thở, đo huyết áp, lượng giá dáng bộ, lượng giá dáng đi, lượng giá chức năng sinh hoạt hàng ngày.
- Xác định nhu cầu điều trị.
- Lựa chọn các mục tiêu điều trị thích hợp cho từng dạng bệnh thông thường.
- Lựa chọn các kỹ thuật viên điều trị thích hợp cho từng dạng bệnh thông thường

- Lập kế hoạch điều trị về thời gian, địa điểm, người phối hợp và phương tiện dụng cụ, trang thiết bị cần thiết.
- Thực hiện kế hoạch điều trị, lượng giá định kỳ và điều chỉnh kế hoạch điều trị.
- Lượng giá trước khi xuất viện.
- Thực hiện các kỹ thuật vật lý trị liệu: Thụ động tập, chủ động trợ giúp, chủ động tập tự do, chủ động có lực kháng: bằng tay kỹ thuật viên, bằng dụng cụ, kỹ thuật tập đi với nạng, gậy, khung tập đi, kỹ thuật dịch chuyển xe lăn, kỹ thuật dịch chuyển trên giường: Lăn, lật..., kỹ thuật tập thăng bằng, kỹ thuật kéo dẫn: bằng tay, bằng tư thế, đặt tư thế tốt: nằm ngửa, nằm nghiêng, nằm sấp, kỹ thuật giữ - nghỉ (Hold - Relx), kỹ thuật xoa bóp thông thường, kỹ thuật tập cho trẻ bại não thể nhẹ, các kỹ thuật vật lý trị liệu cho bệnh hô hấp.
- Thực hiện cách vận hành và bảo quản máy móc và các trang thiết bị đơn giản: Đèn hồng ngoại, siêu âm điều trị, sóng ngắn, các dòng điện giảm đau, bồn nước xoáy, bồn tắm sấp, bàn kéo cột sống, đắp nóng, đắp lạnh và các loại dụng cụ thông thường khác...
- Phát hiện các hỏng hóc của trang thiết bị để báo cáo và đề xuất biện pháp sửa chữa.
- Thực hiện các chỉ định của bác sỹ có liên quan đến điều trị.
- Hỗ trợ và phối hợp với các thành viên khác trong nhóm phục hồi.
- Tham gia công tác quản lý Khoa/Phòng, thực hiện chế độ thường trực theo quy định của bệnh viện.
- Sơ cứu và chăm sóc bệnh nhân tại khoa Vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng.
- Tham gia công tác đào tạo và bồi dưỡng về kỹ thuật vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng, khi có yêu cầu.
- Tham gia chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và các hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân của đơn vị và địa phương.
- Thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ; rèn luyện sức khỏe để đáp ứng nhu cầu công việc.
- Thực hiện Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân và các quy định về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế.

c) Về thái độ:

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Khiêm tốn học tập vươn lên.

d) Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp:

Làm việc trong các Viện, Bệnh viện, Bệnh viện/Trung tâm Điều dưỡng – Phục hồi Chức Năng, Trung tâm Chính hình – Phục hồi chức năng và các cơ sở y tế công lập và tư nhân.

e) Về trình độ Ngoại ngữ, Tin học:

- Sử dụng được tối thiểu một ngoại ngữ (tiếng anh trình độ A) để đọc và hiểu được các tài liệu chuyên môn.

- Có trình độ tin học trình độ A để ứng dụng trong các hoạt động y tế.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 29 môn học
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1875 giờ
- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1620 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 544 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận, kiểm tra: 1224 giờ.
- Thời gian khóa học: 2 năm với 4 học kỳ.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương	14	255	83	159	13
1	Giáo dục chính trị	2	30	4	24	2
2	Pháp luật	1	15	9	5	1
3	Tin học	2	45	15	29	1
4	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
5	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2

Mã MH/ MĐ/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	45	21	21	3
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	69	1620	461	1085	74
<i>II.1</i>	<i>Môn học, mô đun cơ sở</i>	<i>24</i>	<i>435</i>	<i>227</i>	<i>188</i>	<i>20</i>
7	Giải phẫu - Sinh lý 1	2	30	15	13	2
8	Giải phẫu – Sinh lý 2	2	30	15	13	2
9	Dược lý	3	60	28	30	2
10	Vi sinh vật – Ký sinh trùng	3	75	15	58	2
11	Điều dưỡng cơ bản	3	60	30	28	2
12	Cấp cứu ban đầu	2	30	10	18	2
13	Vệ sinh phòng bệnh	2	30	28		2
14	Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe	3	60	28	30	2
15	Tổ chức và quản lý y tế	2	30	28		2
16	Bệnh nội khoa	3	60	30	28	2
<i>II.2</i>	<i>Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề</i>	<i>40</i>	<i>960</i>	<i>234</i>	<i>677</i>	<i>69</i>
17	Bệnh ngoại khoa	3	60	30	28	2
18	Giải phẫu chức năng hệ vận động và thần kinh	3	60	30	28	2
19	Lượng giá chức năng vận động	5	120	28	88	4
20	Vận động trị liệu	5	120	28	88	4
21	Xoa bóp trị liệu	2	45	15	28	2
22	Châm cứu	2	45	15	28	2
23	Các phương pháp vật lý trị liệu	2	45	15	28	2
24	Vật lý trị liệu Nội – Ngoại khoa	5	105	43	58	4
25	PHCN dựa vào cộng đồng	3	60	30	28	2
26	Thực tập các kỹ thuật VLTL cơ bản tại bệnh viện	3	90		80	10
27	Thực tập Vật lý trị liệu Nội – Ngoại khoa tại Bệnh viện	4	120		110	10
28	Thực tập tại cộng đồng	3	90		85	5

Mã MH/ MĐ/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
<i>II.3</i>	<i>Tốt nghiệp</i>	5	225		220	5
29	Thực tập tốt nghiệp	5	225		220	5
Tổng cộng		83	1875	544	1244	87

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Chương trình được thiết kế với thời gian đào tạo 2 năm với 4 học kỳ chính. Thời gian của các hoạt động trong năm học được tính theo tuần. Thời gian giảng dạy lý thuyết và thực hành các học phần được tính theo tiết.

- Nhà trường bố trí và điều chỉnh các môn học/học phần của các học kỳ sao cho đảm bảo được tính logic và tính hệ thống của chương trình đào tạo theo trình tự để học sinh học các môn khoa học cơ bản, cơ sở rồi mới học các môn thuộc kiến thức ngành và chuyên ngành.

- Tổ chức dạy/học lý thuyết và thực hành cơ bản được tiến hành tại trường, tổ chức thực tập được tiến hành tại các cơ sở ngoài trường.

- Thực tập tốt nghiệp được tổ chức vào cuối học kỳ 4 năm thứ 2 sau khi học sinh đã học xong và đạt tất cả các môn học/học phần quy định. Cơ sở, địa bàn cho sinh viên đi thực tế ngành phải phù hợp với từng ngành/chuyên ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu chuyên ngành đào tạo.

4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Tất cả các học phần đều được tổ chức thi kết thúc học phần tương ứng với kế hoạch môn học.

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

+ Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

4.4. Các chú ý khác (nếu có):

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG MIỀN NAM
HIỆU TRƯỞNG**